TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu
Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/01/2000, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp H, xã M, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 01/6/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2018. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, thuộc xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh Q, sinh ngày 20/4/2000, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 01/6/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2018. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, thuộc xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
1. **Phan Thanh P**, sinh ngày 15/9/1983 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. **Phan Minh H**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số K, Đ, khu phố A, phường G, thị xã C, tỉnh T.
2. **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 08/7/2003 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, thị xã C, tỉnh T.
Người giám hộ cho Nguyễn Duy K:
Huỳnh Thị L, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, thị xã C, tỉnh T.
3. **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã M, thị xã C, tỉnh T.
4. **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn D, Trần Minh Q là bạn chơi chung với Nguyễn Duy K, đêm 16/4/2018, Nguyễn Duy K gặp Nguyễn Văn D tại nhà của Trần Minh Q ở Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh T, K rủ D đến xã Long Tiên, huyện Cai Lậy để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, được D đồng ý K lấy xe mô tô biển số 63R1-5711 của Q, chở D đi đến phía trước nhà anh Phan Thanh P ở ấp B, xã L, huyện C (nhà anh P là điểm kinh doanh trò chơi điện tử), D đứng ngoài cảnh giới để K vào trong nhà anh P lấy trộm được các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, 01 điện thoại di động hiệu FREETEL, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, cùng mặt đá hình vuông màu xanh có ốp vàng xung quanh, trọng lượng 3.01 chỉ, tiền 1.505.000 đồng, K cất các tài sản vừa trộm được vào trong túi quần rồi đi ra ngoài để D chở về nhà của Q, K nói với D chỉ trộm được 02 điện thoại di động, K đưa cho D điện thoại di động hiệu HUAWEI, các tài sản còn lại K tiếp tục cất giữ.

Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2018, Nguyễn Duy K tiếp tục đến nhà của Trần Minh Q và đưa cho Q xem sợi dây chuyền vàng đã trộm được của anh P, K nói cho Q biết đây là sợi dây chuyền vàng do trộm cắp được mà có, đồng thời kêu Q chở K cùng đi bán sợi dây chuyền lấy tiền chia nhau tiêu xài. Q điều khiển xe mô tô biển số 63R1-5711 đến tiệm vàng Phan Ngọc, ở khu phố U, phường L, thị xã C bán cho anh Phan Minh H (chủ tiệm vàng Phan Ngọc) được 6.591.000 đồng, Q lấy 1.000.000 đồng bỏ vào túi quần và đưa cho K cất giữ 5.591.000 đồng. Trong lúc thực hiện giao dịch mua bán anh H sinh nghi nên báo cơ quan Công an, khi Q và K vừa ra khỏi tiệm vàng thì bị Công an Phường 1, thị xã Cai Lậy bắt giữ cùng vật chứng là 6.591.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 63R1-5711, ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Nguyễn Duy K số tiền 562.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Trần Minh Q, Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, 01 điện thoại di động FREETEL, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt đá hình vuông màu xanh, có ốp vàng xung quanh trọng lượng 3.01 chỉ, tiền 1.505.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 63R1-5711.

Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 23/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt đá hình vuông màu xanh có ốp vàng xung quanh, trọng lượng 3.01 chỉ trị giá 6.951.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI trị giá 35.000 đồng, 01 điện thoại di động FREETEL trị giá 2.660.000 đồng.

Sau khi trộm được số tiền 1.505.000 đồng của anh P, Nguyễn Duy K tiêu xài cá nhân hết 943.000 đồng, còn lại 562.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ. Ngày 20/7/2018, chị Huỳnh Thị L (mẹ ruột của K) tự nguyện bồi thường 943.000 đồng cho anh P để khắc phục hậu quả, anh P đã nhận lại đủ các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, 01 điện thoại di động FREETEL, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt đá hình vuông màu xanh, có ốp vàng xung quanh trọng lượng 3.01 chỉ và tiền 1.505.000 đồng.

Đối với số tiền 6.591.000 đồng anh Phan Minh H sử dụng để mua vàng đã được Cơ quan điều tra trao trả đủ số tiền.

Đối với xe mô tô biển số 63R1-5711, qua xác minh chiếc xe này do anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978, ngụ Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh Cảnh đã bán xe mô tô này cho một người không rõ họ tên và địa chỉ, Trần Minh Q đang quản lý sử dụng nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/7/2003, khi thực hiện hành vi phạm tội K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên chuyển xử lý hành chính.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn D và Trần Minh Q có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSCL ngày 25/9/2018, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự,Trần Minh Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù, của Bản án số 17/2018/HS-ST, ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù, của Bản án số 17/2018/HS-ST, ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hai bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 16/4/2018, tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy K đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, 01 điện thoại di động FREETEL, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt đá hình vuông màu xanh, có ốp vàng xung quanh trọng lượng 3.01 chỉ, tổng giá trị tài sản là 9.286.000 đồng và số tiền 1.505.000 đồng. Trần Minh Q biết rõ sợi dây chuyền vàng là do Nguyễn Duy K trộm cắp có được mà vẫn cùng với K đi bán sợi dây chuyền vàng để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lời khai nhận trên của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Trần Minh Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo D biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không pH lao động, bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, đứng bên ngoài cảnh giới để K vào nhà anh P lấy trộm tài sản. Trong vụ án này Nguyễn Duy K thể hiện vai trò chính, là người gợi ý, chở D đến nhà anh P và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K là hoàn toàn phù hợp.

[4] Đối với Trần Minh Q biết rõ sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt đá hình vuông màu xanh, có ốp vàng xung quanh trọng lượng 3.01 chỉ là tài sản do K trộm cắp mà có, nhưng khi K kêu bị cáo chở đi bán sợi dây chuyền để lấy tiền tiêu xài bị cáo vẫn đồng ý, sau khi bán được tài sản Q lấy 1.000.000 đồng bỏ vào túi quần, còn lại 5.591.000 đồng thì đưa cho K cất giữ. Bị cáo Q tuy không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết đây là tài sản do phạm tội mà có, bị cáo không những không phản đối mà còn chở K đi bán tài sản để lấy tiền chia nhau tiêu xài, hành vi của bị cáo đã tiếp sức cho tội phạm tiêu thụ tài sản trộm được.

[5] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có một cách trái pháp luật. Do đó, cần pH xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trộm được số tiền 1.505.000 đồng của anh P, Nguyễn Duy K tiêu xài cá nhân hết 943.000 đồng, còn lại 562.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ. Ngày 20/7/2018, chị Huỳnh Thị L (mẹ ruột của K) tự nguyện bồi thường 943.000 đồng cho anh P để khắc phục hậu quả, anh P đã nhận lại đủ các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, 01 điện thoại di động FREETEL, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt đá hình vuông màu xanh, có ốp vàng xung quanh trọng lượng 3.01 chỉ và số tiền 1.505.000 đồng nên không có yêu cầu gì và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với số tiền 6.591.000 đồng anh Phan Minh H sử dụng để mua vàng đã được Cơ quan điều tra trao trả lại đủ nên không có yêu cầu gì và có đơn xin xét xử vắng mặt.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63R1-5711, không còn số khung, số máy, qua xác minh chiếc xe này do anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978, ngụ Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh Cảnh đã bán xe mô tô này cho một người không rõ họ tên và địa chỉ, Trần Minh Q đang quản lý sử dụng nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ, chờ điều tra xử lý sau.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Minh Q pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù của Bản án số 17/2018/HS-ST, ngày 01/6/2018, của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo Nguyễn Văn D pH chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2018.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

4. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án số 17/2018/HS-ST, ngày 01/6/2018, của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo Trần Minh Q pH chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2018.

5. Xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 63R1-5711.

6. Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng